

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-PT

Ngày : 12 - 3 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Khuru Đẻ Dành

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Sơn

Ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai - Thư ký, ông Huỳnh Văn Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Đoàn Thị Cẩm N. Do có kháng cáo của các bị hại Lê Thị Kim C, Lâm Thanh N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2020/HS-ST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo bị kháng cáo: Đoàn Thị Cẩm N, sinh năm 1983 tại An Giang.

Nơi cư trú: Ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Thu V, sinh năm 1966; chồng Cao Thanh T (đã ly hôn) và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Thị Kim C: Bà Hồ Hoàng Phụng, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Hồ Hoàng Phụng thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

2. Ông Lâm Thanh N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đoàn Thị Cẩm H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đoàn Thị Cẩm T, sinh năm 1986 (có mặt).
2. Bà Nguyễn Thị Huỳnh D, sinh năm 1982 (vắng mặt).
3. Bà Lê Ngọc S, sinh năm 1989 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Kim C cùng một số người khác tham gia chơi hụi tháng 3.000.000 đồng, do Đoàn Thị Cẩm N làm chủ. Ngày 18/10/2019, Có và Nguyễn Thị Minh Hiếu nhờ ông Hồ Văn Thương (Út Xuân) viết phao hụi 10.000 đồng và 1.000 đồng (trong đó 10.000 đồng là của Có, 1.000 đồng là của Hiếu) đem đến cho Nhung để bỏ hụi; Huỳnh Thị Thúy Hằng điện thoại cho Nhung bỏ hụi là 30.000 đồng. Tuy nhiên, khi Thương đem phao hụi đến đưa Nhung nhưng Nhung không nói ai bỏ hụi cao nhất. Đến chiều ngày 18/10/2019, Có điện thoại cho Nhung nói Có là người hốt hụi (Có cho rằng không có phao hụi của Hằng nên Hằng không bỏ hụi) và nói Nhung giao tiền, Nhung nói Hằng có điện thoại trước cho Nhung bỏ hụi 30.000 đồng là cao nhất nên Hằng được hốt hụi, Có và Nhung cự cãi với nhau.

Sau khi cự cãi qua điện thoại, Có đi cùng Lâm Thanh N (là người làm thuê cho Có) đến tiệm spa “Tuyệt Nhung” của Nhung, tại Ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. Tại đây, hai bên cự cãi qua lại dẫn đến xô xát; Có dùng tay trái nắm cổ áo, tay phải cầm nón bảo hiểm đưa lên định đánh Nhung, Nhung dùng hai tay chụp tay trái của Có đẩy ra, Có dùng tay cào vào tay và cổ của Nhung, Nhung lùi lại dùng tay phải cầm kéo cắt mi đâm nhiều nhất vào người của Có gây thương tích.

Lâm Thanh N thấy vậy chạy vào can ngăn, dùng hai tay giữ tay Nhung, thì bị Nhung dùng tay phải cầm kéo cắt mi đâm gây thương tích cho Nhàn ở cẳng tay phải. Đoàn Thị Cẩm H (em ruột Nhung) chạy lại can ngăn dẫn đến xô xát giữa Có và Hồng, Hồng bị Có dùng tay bầu vào chân trái gây thương tích. Có tiếp tục dùng nón bảo hiểm ném trúng vào tay của Nhung và Hồng; sau đó giật cái ca nhựa của Hồng ném Hồng nhưng không trúng mà trúng vào tủ đựng mỹ phẩm làm kính tủ bị nứt. Quá trình xô xát làm hư hỏng một số tài sản của Đoàn Thị Cẩm N như máy mát xa xông hơi, máy mát xa cầm tay, 01 ca nhựa, 02 tấm kính.

Sau khi vụ việc xảy ra, Lê Thị Kim C, Lâm Thanh N, Đoàn Thị Cẩm N, Đoàn Thị Cẩm H bị thương tích và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự người gây thương tích cho mình.

Vật chứng thu giữa gồm: 01 cây kéo kim loại dài 10 cm, cán kéo bằng nhựa màu hồng, mũi nhọn, trên kéo có chữ STAINLESS STEEL.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 732/19/TgT ngày 13/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận:

- Họ và tên: Lâm Thanh N, sinh năm 1994.

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mặt ngoài 1/3 giữa cằm tay phải kích thước 0.3 x 0.3 cm; Sẹo mặt trước 1/3 giữa cằm tay phải kích thước 0.5 x 0.3 cm

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm).

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 733/19/TgT ngày 13/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận:

- Họ và tên: Lê Thị Kim C, sinh năm 1983.

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo bụng phải kích thước 0.3 x 0.1 cm; Sẹo mặt trước trong 1/3 giữa cánh tay phải kích thước 2.5 x 0.2 cm, nằm ngang, sắc gọn, đầu ngoài tù, đầu trong nhọn; Sẹo mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái kích thước 0.4 x 0.3 cm; Sẹo mặt trước 1/3 dưới cánh tay trái – khuỷu tay trái kích thước 10.5 x 0.2 cm, sắc, gọn, đứng dọc, trên tù dưới nhọn; Sẹo mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái kích thước 01 x 0.3 cm, đứng dọc, trên tù, dưới nhọn; Sẹo mờ mặt trước trong 1/3 giữa cằm chân phải kích thước 0.6 x 0.2 cm; Sẹo mờ mặt trong 1/3 dưới cằm chân phải kích thước 0.4 x 0.3 cm.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 08% (tám phần trăm).

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 21/20/TgT ngày 16/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận:

- Họ và tên: Đoàn Thị Cẩm H, sinh năm 1988.

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vai phải không thương tích tồn tại; Vai trái, cánh tay trái không thương tích tồn tại; Sung bầm gối trái không tồn tại, vùng gối trái không tồn tại sẹo; Sẹo mặt trong 1/3 giữa cằm chân trái kích thước 04 x 0.2 cm.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm).

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/20/TgT ngày 16/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận:

- Họ và tên: Đoàn Thị Cẩm N, sinh năm 1983.

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mờ mặt trước 1/3 giữa cằm tay phải kích thước 04 x 0.2 cm; Sẹo mờ mu bàn tay trái kích thước 0.7 x 0.2 cm

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm).

Cáo trạng số 51/CT-VKSCP ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Châu Phú để xét xử Đoàn Thị Cẩm N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2020/HS-ST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 46, Điều 47; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Cẩm N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Cẩm N 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/12/2020).

Giao bị cáo Đoàn Thị Cẩm N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/12/2020 các bị hại Lê Thị Kim C, Lâm Thanh N có đơn kháng cáo. Nội dung, kháng cáo một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2020/HS-ST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo Đoàn Thị Cẩm N từ hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo chuyển sang hình phạt là 09 tháng tù giam.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Hồ Hoàng Phượng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Thị Kim C phát biểu: Thống nhất với tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Về nội dung do có việc không rõ ràng trong khai hội nên bị hại Có nghi ngờ, bức xúc không còn niềm tin với bị cáo. Bị hại Có đến nhà bị cáo và xảy ra xô xát, bị cáo dùng kéo là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Có. Ở phiên tòa sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết đúng quy định, nhưng bị hại Có vẫn bức xúc, trong vụ này có tính nóng bỏng ở địa phương, sự việc xảy ra gần 2 năm mới xử lý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm quan tâm xem xét quyền

và lợi ích hợp pháp của bị hại Có, không cho bị cáo hưởng án treo để quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quan tâm.

Các bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng hành vi của bị cáo là côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm gây tổn thương đến sức khỏe cho các bị hại nên cần tăng hình phạt đối với bị cáo từ hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo chuyển sang hình phạt là 09 tháng tù giam để làm gương.

Bị cáo phát biểu tranh luận, do bị hại Có đến nhà bị cáo dùng nón bảo hiểm định đánh bị cáo và gây thương tích cho bị cáo, trong lúc xô xát với nhau bị cáo hốt hoảng mới lấy cây kéo quơ gây thương tích cho các bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của các bị hại có nội dung rõ ràng, trong hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ phạm tội của bị cáo, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án đúng khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2020/HS-ST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 46, Điều 47, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đoàn Thị Cẩm N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/12/2020).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị hại có đơn kháng cáo đúng thủ tục và nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Thị Cẩm N khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của các bị hại, căn cứ các tài liệu chứng cứ có liên quan, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[3.1] Do mâu thuẫn phát sinh từ việc xác định ai là người được hốt hụi giữa Lê Thị Kim C (hụi viên) với bị cáo Đoàn Thị Cẩm N (chủ hụi). Có cùng

Lâm Thanh N đến tiệm spa “Tuyệt Nhung” của Nhung, tại Ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. Tại đây, Có với Nhung cự cãi qua lại dẫn đến xô xát, Có dùng tay trái nắm cổ áo, tay phải cầm nón bảo hiểm đưa lên định đánh Nhung, dùng tay cào vào tay và cổ của Nhung gây thương tích cho Nhung (tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%) dẫn đến Nhung dùng kéo cắt mi đâm gây thương tích cho Có. Như vậy, nguyên nhân dẫn đến bị cáo Nhung dùng kéo cắt mi gây thương tích cho bị hại Có là có một phần lỗi của bị hại Có.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Lâm Thanh N khai: Trong lúc cản ngăn giữa Có với Nhung đang xô xát, Nhung quơ kéo trúng Nhàn gây thương tích ở tay. Điều này cho thấy bị cáo Nhung không có ý định gây thương tích cho bị hại Nhàn.

Hơn nữa, khi Đoàn Thị Cẩm H (em ruột Nhung) cản ngăn thì bị Có dùng tay bầu vào chân trái gây thương tích (tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%). Có tiếp tục dùng nón bảo hiểm ném trúng vào tay của Nhung và Hồng; sau đó giật cái ca nhựa của Hồng ném trúng tủ đựng mỹ phẩm làm kính tủ bị nứt. Quá trình xô xát làm hư hỏng một số tài sản của Nhung, tổng giá trị 1.350.000 đồng (Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL.HĐDGTS ngày 15/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Châu Phú).

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất hành vi của bị cáo gây thương tích cho các bị hại, không áp dụng tình tiết còn đồ đối với bị cáo là có căn cứ.

[3.2] Bị cáo Đoàn Thị Cẩm N dùng kéo cắt mi là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Lê Thị Kim C tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (tám phần trăm), bị hại Lê Thanh Nhàn tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm).

Hành vi của bị cáo là có lỗi, xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại. Với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng quy định.

[3.3] Xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại; bị hại có một phần lỗi. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hiện còn nuôi 02 con ở độ tuổi chưa thành niên.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, quyết định cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3.4] Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ và quyết định xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng là tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị hại nên giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Kháng cáo không được chấp nhận, các bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Những phần của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Lê Thị Kim C, Lâm Thanh N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2020/HS-ST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 46, Điều 47, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Cẩm N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Cẩm N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/12/2020).

Giao bị cáo Đoàn Thị Cẩm N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị hại Lê Thị Kim C, Lâm Thanh N mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Những phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2020/HS-ST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích khoản 4, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015)

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện Châu Phú (2);
- Công an huyện Châu Phú (1);
- UBND thị trấn Cái Dầu (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Châu Phú (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (2)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (1);
- Lưu (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khuu Để Dành